

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 31/2020/HSST

Ngày: 05-5-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Lê Na.

Ông Nghiêm Thế Hùng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thái Bình - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2020/HSST ngày 27 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS ngày 21-4-2020 đối với bị cáo:

ĐỖ NHẬT N, sinh năm 2000 tại Gia Lai; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn 6, xã T, TP. P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ xăm; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969. Hiện cha, mẹ bị cáo đang trú tại Thôn 6, xã T, TP. P, tỉnh Gia Lai; bị cáo có 01 người anh ruột, bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 20-02-2019, bị Công an tỉnh Gia Lai xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tại Quyết định số 29/QĐ - XPHC, hình thức xử phạt là phạt tiền 1.500.000 đồng. Ngày 21-02-2019, chấp hành xong.

Bị cáo Đỗ Nhật N bị tạm giữ từ 13-12-2019 cho đến ngày 21-12-2019, và bị tạm giam từ ngày 22-12-2019 cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Phan Thị H, sinh năm 1999; địa chỉ: Hẻm 45 Đ, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người chứng kiến:

- Ông Trần M.Đ, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ 3, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

Đỗ Nhật N là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 21 giờ ngày 12-12-2019, N gặp một người tên C (Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) tại quán bar Sef Lounge tại đường H, Tp.P, tỉnh Gia Lai, N nhờ C mua cho N 300.000 đồng tiền ma túy Khay, C đồng ý đi mua và đưa lại cho N. Sau khi nhận được ma túy, N cất giấu ở trong người và đến phòng trọ của chị Phan T. H (Sinh năm 1999, HKTT Thôn 5, xã N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai) tại số 45 đường Đ, phường I, tỉnh Gia Lai, để ngủ. Đến 11 giờ ngày 13-12-2019, N cầm số ma túy trên đến quán Karaoke Thiên Đường tại số 113 đường Q, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai, thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Thu giữ trên tay N 01 gói nilon, bên trong có chứa chất rắn, dạng tinh thể màu trắng, N khai đây là ma túy khay (Ketamine) N cất giấu với mục đích để sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành niêm phong theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ của N 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen kèm sim số (BL số: 20-21; 30-44; 45-45; 47-48)

Bị cáo Đỗ Nhật N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Qua giám định, tại bản kết luận giám định số: 53/KLGD ngày 21-12-2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 gói nilon, trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,4255 gam”*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 54/CT-VKS ngày 27-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Đỗ Nhật N về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đỗ Nhật N và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Nhật N phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Đỗ Nhật N với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 13-12-2019.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) bì dán kín ghi số: 53/PC09 ngày 21-12-2019 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn T. B, Võ Đ.T và Bùi S. T.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu I Phone màu đen, kèm sim số (đã qua sử dụng, điện thoại cũ, không kiểm tra tình trạng bên trong).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận vì việc làm của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đỗ Nhật N phạm tội như sau:

Đỗ Nhật N là người sử dụng ma túy. Vào lúc 11 giờ ngày 13-12-2019, tại quán Karaoke Thiên Đường số 113 đường Q, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai, khi Đỗ Nhật N đang tàng trữ 1,4255 gam chất ma túy loại Ketamine để sử dụng, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật Nguyễn T.B, Võ Đ.T và Bùi. S. T.

Ma túy là chất độc, có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, khi vào cơ thể con người có tác dụng làm thay đổi trạng thái ý thức và tâm sinh lý của con người, làm hạn chế hoạt động của não bộ và gây ức chế hệ thần kinh. Sự nghiện ngập là biểu hiện của trạng thái ngộ độc mãn tính do chất ma túy gây ra, làm tổn thương cho bản thân. Ma túy gây tác hại về nhiều mặt trong đời sống, xã hội. Sử dụng ma túy làm suy thoái nhân cách, phẩm giá con người, gây xói mòn đạo lý, kinh tế, xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo Đỗ Nhật N là người đã trưởng thành, có trình độ học vấn nhất định, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được tác hại và hậu quả của sử dụng ma túy. Nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã tàng trữ 1,4255 gam ma túy dạng Ketamine với mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, góp phần tiếp tay gieo rắc nạn dịch HIV-AIDS và những tệ nạn xã hội khác. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo cải tạo bản thân tiên bộ là cần thiết.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về vật chứng vụ án:

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) bì dán kín ghi số 53/PC09 ngày 21-12-2019 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn T. B, Võ Đ.T và Bùi S.T.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu I Phone màu đen, kèm sim số (đã qua sử dụng, điện thoại cũ, không kiểm tra tình trạng bên trong).

[5] Về hình phạt bổ sung: Mục đích của bị cáo mua ma túy về để sử dụng, bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với đối tượng tên Chung mà bị cáo khai là người đã đi mua dùm chất ma túy cho bị cáo. Do N không biết nhân thân, lai lịch của Chung; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được đối tượng Chung nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với chị Phan T. H (là bạn của Đỗ Nhật N); việc N mua ma túy cất giấu thì chị H không biết nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Đỗ Nhật N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

- Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đỗ Nhật N.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Nhật N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đỗ Nhật N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 13-12-2019.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì dán kín ghi số: 53/PC09 ngày 21-12-2019 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn T. B, Võ Đ. T và Bùi S.T.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu I Phone màu đen, kèm sim số (đã qua sử dụng, điện thoại cũ, không kiểm tra tình trạng bên trong).

(Tất cả theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31-3-2020 giữa Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đỗ Nhật N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. P;
- Công an Tp. P;
- Chi cục THADS Tp. P;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Nhàn

